

Số: 152/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 05 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6 T, phường C, quận N, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 35, ngõ 208 phường C, quận N, thành phố Hà Nội;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và khC vi phạm điều cấm của luật, khC trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, khC có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị P và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về con chung:** Chị Đặng Thị P và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Đăng T, sinh ngày 11/11/2015. Ly hôn giao cháu Th cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*) thời gian từ tháng 06/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị P và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đặng Thị P tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AK/2010/0008489 ngày 09 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Sau khi đối trừ, chị P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và khC bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã S, H.A, T. Nghệ An. (*Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 15/2014 ngày 12/02/2014, quyển số 01*);
- Các đương sự;
- Lưu HS, V.Phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm